

Số: 09 /2022/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2022

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp).

2. Cá nhân được phép chơi tại Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sau đây gọi là người chơi).

3. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối tại Việt Nam (sau đây gọi là ngân hàng được phép).

4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Chương II

QUẢN LÝ NGOẠI HỐI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÓ THƯỞNG DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều 3. Nhận và sử dụng tiền trả thưởng bằng ngoại tệ

Người chơi được nhận tiền trả thưởng bằng ngoại tệ và sử dụng số ngoại tệ trả thưởng như sau:

1. Trường hợp người chơi nhận tiền trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt:

a) Được bán ngoại tệ cho ngân hàng được phép lấy đồng Việt Nam;

b) Được chuyển số ngoại tệ tiền mặt trả thưởng ra nước ngoài qua ngân hàng được phép;

c) Được ngân hàng được phép xác nhận để mang số ngoại tệ tiền mặt trả thưởng ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này;

d) Được nộp số ngoại tệ tiền mặt trả thưởng vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép.

2. Trường hợp người chơi nhận tiền trả thưởng bằng ngoại tệ chuyển khoản:

a) Được chuyển số ngoại tệ trả thưởng từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6 Thông tư này sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép;

b) Được chuyển số ngoại tệ trả thưởng từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp sang tài khoản của người chơi mở tại nước ngoài.

3. Người chơi có thể ủy quyền cho doanh nghiệp liên hệ với ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch nộp ngoại tệ, chuyển ngoại tệ, xin cấp giấy xác nhận mang ngoại tệ tiền mặt ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Đồng tiền quy ước

1. Mệnh giá của đồng tiền quy ước ghi bằng đồng Việt Nam hoặc bằng một loại ngoại tệ chuyển đổi. Doanh nghiệp thực hiện quy đổi mệnh giá đồng tiền quy ước sang đồng Việt Nam hoặc các loại ngoại tệ. Tỷ giá chuyển đổi căn cứ theo tỷ giá niêm yết vào ngày giao dịch của ngân hàng được phép nơi doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ. Trường hợp ngày giao dịch là ngày nghỉ, ngày lễ, tỷ giá quy đổi căn cứ theo tỷ giá vào ngày giao dịch liền kề trước đó.

2. Người chơi được đổi đồng tiền quy ước ra ngoại tệ hoặc đồng Việt Nam trong trường hợp không chơi hết hoặc trúng thưởng bằng đồng tiền quy ước tại doanh nghiệp và được sử dụng số ngoại tệ đổi từ đồng tiền quy ước để thực hiện các giao dịch quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Điều 5. Phạm vi thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác đối với doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác (sau đây gọi là Giấy phép) được thực hiện các hoạt động sau đây:

- a) Thu ngoại tệ tiền mặt từ việc bán đồng tiền quy ước;
- b) Thu ngoại tệ tiền mặt từ máy trò chơi điện tử có thưởng có chức năng thu ngoại tệ tiền mặt trực tiếp của người chơi;
- c) Thu chuyển khoản từ tài khoản ở nước ngoài hoặc tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam của người chơi vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp;
- d) Chi ngoại tệ tiền mặt hoặc chuyển khoản số tiền trả thưởng cho người chơi trúng thưởng;
- đ) Chi trả ngoại tệ tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam hoặc chuyển khoản vào tài khoản ở nước ngoài của người chơi trong trường hợp người chơi không chơi hết đồng tiền quy ước;
- e) Chi trả ngoại tệ chuyển khoản vào tài khoản ở nước ngoài của người chơi từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp trong trường hợp người chơi sử dụng không hết số ngoại tệ đã chuyển từ nước ngoài vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp;
- g) Các hoạt động ngoại hối khác: mở và sử dụng tài khoản chuyên dùng ngoại tệ; tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt; xác nhận số tiền trúng thưởng của người chơi.

2. Việc thu, chi và thực hiện các hoạt động ngoại hối khác liên quan đến đồng tiền của nước có chung biên giới thực hiện theo quy định tại Hiệp định thanh toán song phương giữa Ngân hàng Nhà nước và ngân hàng trung ương các nước có chung biên giới. Doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước

cấp Giấy phép đối với đồng tiền của nước có chung biên giới theo phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Mở và sử dụng tài khoản chuyên dùng ngoại tệ

Doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép phải mở 01 (một) tài khoản chuyên dùng cho từng loại ngoại tệ tại 01 (một) ngân hàng được phép để phục vụ hoạt động kinh doanh tại 01 Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng và được thực hiện các giao dịch thu, chi ngoại tệ như sau:

1. Thu:

a) Nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản trong trường hợp nguồn thu ngoại tệ tiền mặt từ việc bán đồng tiền quy ước, từ máy trò chơi điện tử có thưởng vượt mức tồn quỹ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

b) Thu chuyển khoản từ tài khoản ở nước ngoài hoặc tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam của người chơi;

c) Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này để đáp ứng nhu cầu chi trả thưởng, chi trả số ngoại tệ còn lại quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này hoặc nhu cầu chi rút ngoại tệ tiền mặt quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

2. Chi:

a) Chi trả vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài trong trường hợp người chơi trúng thưởng hoặc chơi không hết đồng tiền quy ước;

b) Chi trả số ngoại tệ còn lại vào tài khoản ở nước ngoài của người chơi trong trường hợp người chơi không sử dụng hết số ngoại tệ đã chuyển từ tài khoản ở nước ngoài của người chơi vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp;

c) Chi rút ngoại tệ tiền mặt để duy trì lượng ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này;

d) Chi bán ngoại tệ cho ngân hàng được phép;

đ) Chi chuyển sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

Điều 7. Điều chuyển ngoại tệ giữa tài khoản thanh toán và tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp được chuyển ngoại tệ từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép.

2. Trường hợp số ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ và số dư ngoại tệ trên tài khoản chuyên dùng ngoại tệ không đủ để đáp ứng nhu cầu chi trả hoặc nhu cầu chi rút ngoại tệ tiền mặt quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 6 Thông tư này, doanh nghiệp được chuyển ngoại tệ từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ sang tài khoản chuyên dùng ngoại tệ.

Điều 8. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt

1. Doanh nghiệp được duy trì một lượng ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ hàng ngày để phục vụ hoạt động kinh doanh tại 01 Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (được ghi trên Giấy phép) trên cơ sở tính toán số ngoại tệ tiền mặt cần thiết để đáp ứng nhu cầu chi trả thưởng và nhu cầu chi trả ngoại tệ tiền mặt cho người chơi trong trường hợp không chơi hết đồng tiền quy ước.

2. Vào ngày làm việc tiếp theo ngày có nguồn thu ngoại tệ tiền mặt từ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng vượt mức tồn quỹ, doanh nghiệp phải nộp số ngoại tệ tiền mặt vượt mức tồn quỹ vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 9. Thanh toán bằng thẻ tín dụng

Doanh nghiệp là đơn vị chấp nhận thẻ được chấp nhận thẻ tín dụng của người chơi để bán đồng tiền quy ước khi tham gia các trò chơi điện tử có thưởng. Đồng tiền doanh nghiệp được nhận từ tổ chức thanh toán thẻ là đồng Việt Nam.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÓ THƯỞNG DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều 10. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

1. Hướng dẫn ngân hàng được phép và các doanh nghiệp trên địa bàn chấp hành đầy đủ các quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác của doanh nghiệp trên địa bàn đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm quy định tại Giấy phép và quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của ngân hàng được phép

1. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các giấy tờ, chứng từ do người chơi, doanh nghiệp xuất trình để thực hiện các giao dịch nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản, chuyển ngoại tệ, xác nhận về số ngoại tệ mang ra nước ngoài của người chơi theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

Giấy xác nhận mang ngoại tệ tiền mặt ra nước ngoài chỉ có giá trị sử dụng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát hành.

2. Lưu giữ các giấy tờ, chứng từ liên quan đến các giao dịch ngoại hối theo quy định tại Thông tư này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Phát hiện các hành vi vi phạm các quy định tại Thông tư này của doanh nghiệp hoặc của người chơi, kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài để có biện pháp xử lý.

4. Chấp hành đúng các quy định tại Thông tư này, các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Bán ngoại tệ cho doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 12 Thông tư này.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp

1. Niêm yết, thông báo công khai tỷ giá chuyển đổi giữa mệnh giá đồng tiền quy ước với đồng Việt Nam và các loại ngoại tệ.

2. Thực hiện xác nhận trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước cho người chơi theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này, cung cấp giấy tờ, chứng từ có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của số tiền trúng thưởng, trả thưởng, số tiền đổi từ đồng tiền quy ước do người chơi không chơi hết làm cơ sở để ngân hàng được phép xác nhận việc mang, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài, nộp ngoại tệ vào tài khoản của người chơi theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Giấy xác nhận trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước cho người chơi chỉ có giá trị sử dụng 01 (một) lần trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát hành.

3. Xuất trình đầy đủ giấy tờ, chứng từ cho ngân hàng được phép khi thực hiện giao dịch nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ và giao dịch bán, chuyển ngoại tệ.

4. Thực hiện chế độ ghi chép, thống kê, lưu giữ chứng từ theo quy định liên quan của pháp luật.

5. Xây dựng Quy chế quản lý, kiểm soát nội bộ đối với nguồn thu, chi ngoại tệ trong hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau: quy trình thu, chi ngoại tệ; quy trình kiểm soát nguồn thu, chi ngoại tệ đảm bảo quy định về phòng chống rửa tiền, bảo đảm an toàn đối với lượng tiền mặt thu được trong quá trình kinh doanh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận, cá nhân có liên quan.

6. Chấp hành đúng quy định tại Giấy phép, quy định tại Thông tư này, quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền và quy định của pháp luật có liên quan.

7. Được mua ngoại tệ của ngân hàng được phép nơi doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ trong trường hợp số ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ, số dư ngoại tệ trên tài khoản chuyên dùng ngoại tệ và tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ không đủ để đáp ứng nhu cầu chi trả hoặc nhu cầu chi rút ngoại tệ tiền mặt để phục vụ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo phạm vi thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác của doanh nghiệp quy định tại Điều 5 Thông tư này trên cơ sở xuất trình chứng từ, giấy tờ đảm bảo giao dịch hợp pháp, hợp lệ.

Điều 13. Trách nhiệm của người chơi

Người chơi chịu trách nhiệm chấp hành nghiêm túc các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng quý, trước ngày 10 (mười) tháng đầu quý sau, doanh nghiệp phải báo cáo bằng văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài về tình hình thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian chốt số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2022
2. Thông tư này thay thế các văn bản sau:

a) Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

b) Thông tư số 11/2017/TT-NHNN ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng được phép, doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 15;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu VP, Vụ PC; Vụ QLNH.

KT THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Phạm Thanh Hà

DANH MỤC PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-NHNN ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

STT	Tên Phụ lục	Ký hiệu
1	Giấy xác nhận mang ngoại tệ tiền mặt ra nước ngoài	Phụ lục số 01
2	Giấy xác nhận trúng thưởng, trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt, đổi đồng tiền quy ước	Phụ lục số 02
3	Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác	Phụ lục số 03

TÊN NGÂN HÀNG ĐƯỢC PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN MANG NGOẠI TỆ TIỀN MẶT RA NƯỚC NGOÀI

- Căn cứ Thông tư số .../2022/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm ... của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

- Căn cứ Giấy xác nhận trúng thưởng, trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt, đổi đồng tiền quy ước số ... ngày... của doanh nghiệp ...

Ngân hàng xác nhận số ngoại tệ tiền mặt dưới đây cho Ông/Bà ...

Quốc tịch:

Hộ chiếu số: cấp ngày tại

- Số tiền bằng số:

- Số tiền bằng chữ:

- Nguồn gốc ngoại tệ:

Giấy xác nhận này chỉ có giá trị sử dụng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát hành.

Ông/Bà phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối trong việc mang ngoại tệ tiền mặt ra nước ngoài.

Nơi nhận:

- Cá nhân được cấp Giấy xác nhận;
- Lưu.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG ĐƯỢC PHÉP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY XÁC NHẬN TRÚNG THƯỜNG, TRẢ THƯỜNG
BẰNG NGOẠI TỆ TIỀN MẶT, ĐỔI ĐỒNG TIỀN QUY ƯỚC**

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số.... ngày....

Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số...ngày... (nếu có)

Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác/Văn bản chấp thuận hoạt động thu, chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác số... ngày...

(Tên doanh nghiệp)... xác nhận về số ngoại tệ trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước không chơi hết của người chơi như sau:

1. Thông tin về người chơi, số tiền trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước:

- Họ tên:

- Ngày sinh:

- Quốc tịch:

- Hộ chiếu số: Ngày cấp Nơi cấp

- Số tiền trúng thưởng (quy USD) chưa khấu trừ thuế thu nhập/đã khấu trừ thuế thu nhập (nếu có):

- Số tiền trả thưởng bằng ngoại tệ tiền mặt/chuyển khoản (quy USD) đã khấu trừ thuế thu nhập (nếu có):

- Số tiền đổi từ đồng tiền quy ước không chơi hết (quy USD) bằng tiền mặt/chuyển khoản:

- Ngày trúng thưởng, trả thưởng, đổi đồng tiền quy ước:

2. Giấy xác nhận này chỉ có giá trị sử dụng 01 (một) lần trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát hành và là cơ sở để ngân hàng được phép xác nhận việc mang, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài, nộp ngoại tệ vào tài khoản của người chơi theo quy định tại Thông tư số...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA DOANH NGHIỆP**
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGOẠI TỆ
VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC
Quý...Năm...**

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối);
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ...

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép đầu tư số.... ngày....

Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số... ngày... (nếu có)

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng số.... ngày.... (nếu có)

Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác/Văn bản chấp thuận hoạt động thu, chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác số... ngày...

(Tên doanh nghiệp)... xin báo cáo tình hình thực hiện hoạt động thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác trong Quý... Năm... như sau:

Đơn vị: USD

Chỉ tiêu	Số tiền
A. Tiền mặt:	
I. Định mức tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt (1)	
II. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt bình quân trong Quý (2)	
III. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt đầu kỳ	
IV. Tổng thu ngoại tệ tiền mặt trong kỳ:	
1. Thu từ trò chơi điện tử có thưởng	
2. Rút ngoại tệ tiền mặt từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ	
V. Tổng chi ngoại tệ tiền mặt trong kỳ:	
1. Chi trả cho người chơi	
2. Nộp vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ	
3. Bán ngoại tệ tiền mặt cho ngân hàng được phép	
VI. Tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt cuối kỳ	

B. Tài khoản:**I. Số dư trên tài khoản chuyên dùng ngoại tệ đầu kỳ****II. Tổng thu trong kỳ:**

1. Nộp nguồn thu ngoại tệ tiền mặt từ trò chơi điện tử có thưởng vào tài khoản
2. Thu chuyển khoản từ tài khoản ở nước ngoài của người chơi
3. Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người chơi mở tại ngân hàng được phép ở Việt Nam
4. Thu từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp

III. Tổng chi trong kỳ:

1. Chi trả cho người chơi
2. Chi rút ngoại tệ tiền mặt
3. Chi bán cho ngân hàng được phép
4. Chi chuyển sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của doanh nghiệp

IV. Số dư cuối kỳ

LẬP BẢNG
(Ký, ghi rõ
họ tên)

KIỂM SOÁT
(Ký, ghi rõ
họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA DOANH NGHIỆP**
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Là mức ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ quy định tại Giấy phép
- (2): Là số ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ bình quân được tính bằng tổng số ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ của các ngày làm việc trong Quý chia cho tổng số ngày làm việc trong Quý.

IAM